

# TỔNG HỢP CÁC QUI ĐỊNH VỀ NGOẠI NGỮ

Cập nhật: Tháng 03/2017

(\*) ĐẠT ANH VĂN CƠ SỞ: Một trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ anh văn Toeic: từ 500 (2 kỹ năng / 4 kỹ năng), Toefl ITP/PBT: từ 425, CBT: từ 133, iBT: từ 45; Ielts: từ 4.5; VNU-EPT: từ 201, JLPT N3 trở lên , TCF B1 (nếu chứng chỉ nếu còn thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp, xét đến ngày nhận chứng chỉ)
- Điểm thi Anh văn đầu vào trên 500 điểm
- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ
- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ tại nước ngoài (sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung)
- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ Trong nước (ngôn ngữ đào tạo phải sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung không qua phiên dịch)

CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ CHỈ ĐƯỢC XÉT TRONG 3 GIAI ĐOẠN SAU:

NỘI DUNG	K2015 TRỞ VỀ TRƯỚC	K2016 TRỞ VỀ SAU
<b>I. ANH VĂN ĐẦU VÀO</b>		
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học viên nộp chứng chỉ ngoại ngữ (2 kỹ năng), Phòng SDH sẽ xét theo thang của ĐHQG quy định hiện hành (*). Ngay tại thời điểm nhập học, học viên nộp chứng chỉ tương ứng với thang điểm (còn hạn) sẽ được <b>miễn học, miễn đầu ra</b></li><li>- Miễn thi Anh văn: nếu có chứng chỉ ngoại ngữ (2 kỹ năng), hoặc các chứng chỉ theo qui định (*): Toeic: từ 500, Toefl: Từ 425</li><li>- Miễn học Anh văn : nếu có chứng chỉ theo qui định (*) HOẶC Điểm thi tuyển sinh Anh văn đầu vào &gt;500 điểm</li><li>- Phải học Anh văn: nếu chưa có chứng chỉ HOẶC Điểm thi tuyển sinh Anh văn đầu vào &lt;= 500 điểm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học viên nộp chứng chỉ ngoại ngữ (2 kỹ năng), Phòng SDH sẽ xét theo thang của ĐHQG quy định hiện hành. Ngay tại thời điểm nhập học, học viên nộp chứng chỉ tương ứng với thang điểm (còn hạn) sẽ được <b>miễn học anh văn tương ứng</b></li><li>- Miễn thi Anh văn: nếu có chứng chỉ ngoại ngữ (2 kỹ năng), hoặc các chứng chỉ theo qui định (*): Toeic: từ 450, Toefl: Từ 425</li><li>- Miễn học Anh văn : nếu có chứng chỉ theo qui định (*) HOẶC Điểm thi tuyển sinh Anh văn đầu vào &gt;500 điểm</li><li>- Phải học Anh văn: nếu chưa có chứng chỉ HOẶC Điểm thi tuyển sinh Anh văn đầu vào &lt;= 500 điểm, nộp bằng Toeic từ 450 tới 495</li></ul>

**II. THỰC HIỆN LUẬN VĂN THẠC SĨ / KHÓA LUẬN THẠC SĨ**

	<b>Chuẩn xét Anh văn:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toeic: từ 500 (2 kỹ năng)</li> <li>- Toefl ITP/PBT: từ 425, CBT: từ 133, iBT: từ 45</li> <li>- Ielts: từ 4.5</li> <li>- VNU-EPT: từ 201</li> <li>- JLPT N3 trở lên</li> <li>- TCF B1</li> <li>- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ</li> <li>- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ tại nước ngoài (sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung)</li> <li>- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ Trong nước (ngôn ngữ đào tạo phải sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung không qua phiên dịch)</li> <li>- Các chứng chỉ phải còn thời hạn 2 năm, tính từ lúc cấp chứng chỉ cho đến ngày nộp chứng chỉ</li> <li>- Đậu môn anh văn cơ sở</li> </ul>	<b>Chuẩn xét Anh văn:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toeic: từ 500 (2 kỹ năng)</li> <li>- Toefl ITP/PBT: từ 425, CBT: từ 133, iBT: từ 45</li> <li>- Ielts: từ 4.5</li> <li>- VNU-EPT: từ 201</li> <li>- JLPT N3 trở lên</li> <li>- TCF B1</li> <li>- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ</li> <li>- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ tại nước ngoài (sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung)</li> <li>- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ Trong nước (ngôn ngữ đào tạo phải sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung không qua phiên dịch)</li> <li>- Các chứng chỉ phải còn thời hạn 2 năm, tính từ lúc cấp chứng chỉ cho đến ngày nộp chứng chỉ</li> <li>- Đậu môn anh văn cơ sở</li> </ul>
Đăng ký đề tài:	Không xét Anh văn đối với LVThS, Xét Anh văn đối với KLThS	Không xét Anh văn đối với LVThS, Xét Anh văn đối với KLThS
Giao đề tài:	Xét Anh văn cơ sở	Xét Anh văn cơ sở
Bảo vệ đề tài:	Không xét Anh văn cơ sở vì đã xét lúc Giao đề tài (chỉ xét tín chỉ tích lũy)	Không xét Anh văn cơ sở vì đã xét lúc Giao đề tài (chỉ xét tín chỉ tích lũy)

**III. TỐT NGHIỆP**

	<b>Chuẩn xét Anh văn:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toeic: từ 500 (2 kỹ năng)</li> <li>- Toefl ITP/PBT: từ 450, CBT: từ 133, iBT: từ 45</li> <li>- Ielts: từ 4.5</li> <li>- VNU-EPT: từ 201</li> <li>- JLPT N3 trở lên</li> <li>- TCF B1</li> <li>- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ</li> <li>- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ tại nước ngoài (sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung)</li> <li>- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ Trong nước (ngôn ngữ đào tạo phải sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung không qua phiên dịch)</li> </ul>	<b>Chưa có quyết định chính thức, công văn mới nhất đòi chứng chỉ anh văn 4 kỹ năng, các chứng chỉ ngoại ngữ khác vẫn giữ nguyên như mấy năm trước</b> <b>Chuẩn xét Anh văn:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toeic: từ 500 (4 kỹ năng)</li> <li>- Toefl ITP/PBT: từ 450, CBT: từ 133, iBT: từ 45</li> <li>- Ielts: từ 4.5</li> <li>- VNU-EPT: từ 201</li> <li>- JLPT N3 trở lên</li> <li>- TCF B1</li> <li>- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ</li> <li>- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ tại nước ngoài (sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung)</li> </ul>
--	--	--

	<p>Các chứng chỉ phải còn thời hạn 2 năm, tính từ lúc cấp chứng chỉ cho đến ngày nộp chứng chỉ</p>	<p>- Bằng tốt nghiệp Đại học, thạc sĩ Trong nước (ngôn ngữ đào tạo phải sử dụng tiếng Anh/Pháp, Nga, Đức, Trung không qua phiên dịch)</p> <p>Các chứng chỉ phải còn thời hạn 2 năm, tính từ lúc cấp chứng chỉ cho đến ngày nộp chứng chỉ</p>
--	--	--